TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 194/2020/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 30 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 168/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị B - sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Trương Văn H - sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên B ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên B ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020 là H toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên B ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trương Thị B và anh Trương Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Trương Thị B và anh Trương Văn H xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

-*Về con chung*: Công nhận chị Trương Thị B và anh Trương Văn H có 02 con chung, cháu Trương Văn V, sinh ngày 15/12/2002 và cháu Trương Thị Hoàng Y, sinh ngày 24/4/2013. Ly hôn anh, chị thỏa thuận, giao cháu Trương Văn Vũ cho chị B trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; giao cháu Trương Thị Hòang Y cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên. Hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh, chị có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

-*Về tài sản, công nợ chung:* Chị Trương Thị B và anh Trương Văn H thống nhất có một số tài sản chung và công nợ chung nhưng để vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Về án phí*: Chị Trương Thị B và anh Trương Văn H thống nhất: Chị B tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2019/0008323 ngày 07/10/2020. Chị B còn được nhận lại số tiền 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghi